

HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA HỘ GIA ĐÌNH Ở VÙNG BIÊN GIỚI TÂY NAM BỘ^(*)

VÕ CÔNG NGUYỄN*

Vùng biên giới Tây Nam Bộ có vị thế địa chính trị quan trọng trong giao lưu, hội nhập, phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng. Nghiên cứu dựa trên các dữ liệu khảo sát định tính và định lượng phân tích hoạt động kinh tế của hộ gia đình tại tám xã/phường/thị trấn có cửa khẩu tại vùng biên giới Tây Nam Bộ. Trong đó, sự tương tác và liên kết trong sản xuất, kinh doanh và làm dịch vụ của hộ gia đình ở vùng này được nhận diện theo dòng lịch đại và đồng đại. Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động kinh tế của hộ gia đình ở vùng biên giới Tây Nam Bộ có sự đa dạng về loại hình sinh kế nông nghiệp, phi nông nghiệp và đặc thù về phương thức mưu sinh; do đó, chính quyền địa phương cần có các chính sách phát triển kinh tế, đào tạo lao động thích hợp để phát huy tiềm năng và các nguồn lực của vùng.

Từ khóa: sinh kế, hộ gia đình, vùng biên giới, xuyên biên giới, Tây Nam Bộ

Nhận bài ngày: 03/4/2024; đưa vào biên tập: 05/4/2024; phản biện: 10/4/2024; duyệt đăng: 02/5/2024

1. DẪN NHẬP

Vùng biên giới đất liền Tây Nam Bộ được xác định trong bài viết/khảo sát này bao gồm 43 xã/phường/thị trấn của 16 huyện/thị xã/thành phố thuộc 4 tỉnh. Trong đó, Long An có 6 huyện/thị xã (Đức Huệ, Thạnh Hóa, Mộc Hóa, Kiến Tường, Vĩnh Hưng, Tân Hưng) với 19 xã/thị trấn (Mỹ Quý Đông, Mỹ Quý Tây, Mỹ Thạnh Tây, Mỹ Bình,

Bình Hòa Hưng của huyện Đức Huệ; Thuận Bình, Tân Hiệp của huyện Thạnh Hóa; Bình Thạnh, Bình Hòa Tây của huyện Mộc Hóa; Thạnh Trị, Bình Hiệp, Bình Tân của thị xã Kiến Tường; Tuyên Bình, Thái Bình Trưng, Thái Trị, Hưng Điền A, Khánh Hưng của huyện Vĩnh Hưng; Hưng Điền B, Hưng Điền của huyện Tân Hưng); Đồng Tháp có 3 huyện/thành phố (Tân Hồng; thành phố Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự) với 8 xã/thị trấn (Thông Bình, Tân Hộ Cơ, Bình Phú

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

của huyện Tân Hồng; Bình Thạnh, Tân Hội của thành phố Hồng Ngự; Thường Lạc, Thường Thới Hậu A, *Thường Phước 1* của huyện Hồng Ngự; An Giang có 5 huyện/thị xã/ thành phố (Tân Châu, An Phú, Châu Đốc, Tịnh Biên, Tri Tôn) với 18 xã/thị trấn (Vĩnh Xương, Phú Lộc của thị xã Tân Châu; Phú Hữu, Quốc Thái, Khánh An, *thị trấn Long Bình*, Khánh Bình, Nhơn Hội, Phú Hội, Vĩnh Hội Đông của huyện An Phú; Vĩnh Ngươn, Vĩnh Tế của thành phố Châu Đốc; Nhơn Hưng, An Phú, *phường Tịnh Biên*, An Nông của huyện Tịnh Biên; Lạc Quới, Vĩnh Gia của huyện Tri Tôn); Kiên Giang có 2 huyện/thành phố (Giang Thành, Hà Tiên) với 7 xã/phường (Vĩnh Phú, Vĩnh Điều, *Tân Khánh Hòa*, Phú Lợi, Phú Mỹ của huyện Giang Thành, phường Đông Hồ và *phường Mỹ Đức* của thành phố Hà Tiên)⁽¹⁾ (Từ điển nguồn mở wikipedia, truy cập ngày 1/10/2023). Chiều dài đường biên giới của bốn tỉnh nói trên khoảng 386 km (Long An: 137,7 km, Đồng Tháp: 96 km, An Giang: 104 km và Kiên Giang: 48 km). Địa giới Long An tiếp giáp tỉnh Svay Rieng, Đồng Tháp tiếp giáp tỉnh Pray Veng, An Giang tiếp giáp tỉnh Takeo và tỉnh Kandal, và Kiên Giang tiếp giáp tỉnh Kampot của Campuchia.

Vùng đất này nhìn chung khá đa dạng về nguồn lực tự nhiên từ đất đai, sông rạch, núi rừng và nguồn lực nhân văn đa tộc người, đa tôn giáo, tín ngưỡng⁽²⁾ và giàu bản sắc văn hóa. Các xã/phường/thị trấn có cửa khẩu

biên giới (cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu quốc gia) ở đây là những địa điểm thuận lợi cho phát triển kinh tế cửa khẩu, xúc tiến thương mại và làm dịch vụ. Ngoài ra, vùng biên của hai tỉnh An Giang và Kiên Giang còn có lợi thế phát triển các loại hình du lịch sinh thái, văn hóa - lịch sử, nghỉ dưỡng và du lịch tâm linh gắn với việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng cổ truyền, làng nghề, nghề thủ công và lễ hội truyền thống của các tộc người Kinh, Khmer, Hoa và Chăm.

2. PHƯƠNG PHÁP VÀ DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng nguồn dữ liệu định lượng và định tính của đề tài “Phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm an ninh quốc phòng trên tuyến biên giới Tây Nam Bộ trong tình hình hiện nay”⁽³⁾. Mẫu khảo sát 800 hộ gia đình vào thời điểm tháng 4 - 5/2023 được phân bổ tại tám xã/phường/thị trấn có cửa khẩu biên giới của tám huyện/thị xã/thành phố thuộc bốn tỉnh⁽⁴⁾ (100 phiếu tại mỗi xã/phường/thị trấn của mỗi huyện/thị xã/thành phố). Mẫu khảo sát 100 hộ gia đình được phân bổ tại xã Bình Hiệp và xã Mỹ Quý Tây của Long An; xã Tân Hộ Cơ và xã Thường Phước 1 của Đồng Tháp; phường Tịnh Biên và thị trấn Long Bình của An Giang; phường Mỹ Đức và xã Tân Khánh Hòa của Kiên Giang.

Trong 800 hộ gia đình khảo sát có 3.393 nhân khẩu, trong đó 23,3% dân số ở Long An (792 người), 23,2% dân số ở Đồng Tháp (788 người), 27,3%

dân số ở An Giang (926 người) và 26,1% dân số ở Kiên Giang (887 người) với số nhân khẩu phổ biến là 4 người/hộ và số nhân khẩu trung bình là 4,2 người/hộ. Số nhân khẩu phổ biến/hộ (4 người) ở vùng biên giới này nhìn chung khá tương đồng với quy mô bình quân phổ biến của Đồng bằng sông Cửu Long (hay Tây Nam

Bộ) là 3,6 người/hộ vào thời điểm ngày 01/4/2019 (Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, 2019: 56) và tương đồng với số nhân khẩu phổ biến/hộ (4 người) của 695 hộ gia đình của các cộng đồng dân cư đa tộc người ở Nam Bộ vào thời điểm tháng 6/2019 (Võ Công Nguyễn, 2020: 75).

Bảng 1. Quy mô hộ gia đình, chia theo tỉnh

	Long An	Đồng Tháp	An Giang	Kiên Giang	Tổng cộng
Số hộ	200	200	200	200	800
Số nhân khẩu trung bình/hộ	4,0	3,9	4,6	4,4	4,2
Số nhân khẩu thấp nhất/hộ	1	1	2	2	1
Số nhân khẩu cao nhất/hộ	10	9	10	10	10
Số nhân khẩu phổ biến/hộ	4	4	4	4	4
Tổng số nhân khẩu	792	788	926	887	3.393

Nguồn: Số liệu khảo sát tháng 4 - 5/2023.

Về thành phần tộc người, trong 3.393 nhân khẩu có 87,9% người Kinh (2.984 người), 10,4% người Khmer (353 người) và 1,6% người Hoa (56 người). Người Chăm Hồi giáo (Islam) lâu nay sinh sống trong các làng (palei) ở các xã ven biên giới như Quốc Thái, Nhơn Hội..., nhưng họ không cư trú tại địa bàn khảo sát (thị trấn Long Bình) của huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại các địa bàn khảo sát, người Kinh chiếm tỷ lệ vượt trội so với người Khmer và người Hoa. Họ là thành phần dân cư chủ yếu đã kiến tạo sự đa dạng về loại hình sinh kế nông nghiệp, phi nông nghiệp và đặc thù về phương thức mưu sinh, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế hộ gia đình ở vùng biên giới Tây Nam Bộ hiện nay.

Bảng 2. Cơ cấu dân số chia theo tộc người

	Nam		Nữ		Tổng cộng	
	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %
Kinh	1.516	88,8	1.468	87,1	2.984	87,9
Khmer	165	9,7	188	11,2	353	10,4
Hoa	27	1,6	29	1,7	56	1,6
Tổng cộng	1.708	100,00	1.685	100,00	3.393	100,00

Nguồn: Số liệu khảo sát tháng 4 - 5/3023.

3. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA HỘ GIA ĐÌNH TẠI KHU VỰC CỬA KHẨU BIÊN GIỚI TÂY NAM BỘ

3.1. Hoạt động kinh tế nông nghiệp

Kết quả khảo sát cho thấy, sinh kế nông nghiệp với các loại hình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và đánh bắt thủy sản chiếm tỷ trọng lần lượt là 25,4%, 13,5%, 0,5% và 1,4%. Tính riêng trong 200 hộ của mỗi tỉnh, số hộ có trồng trọt ở Long An chiếm 36,5%, 35,0% ở Kiên Giang, 15,5% ở An Giang và 14,5% ở Đồng Tháp; số hộ có chăn nuôi chiếm 32,5% ở Long An, 13,5% ở Kiên Giang, 6,5% ở Đồng Tháp và 1,5% ở An Giang; số hộ có nuôi trồng thủy sản và đánh bắt thủy sản chiếm tỷ trọng không đáng kể trong các loại hình sinh kế của hộ gia đình ở Kiên Giang (4%), Đồng Tháp (2,5%), An Giang (0,5%) và Long An (0,5%). Ở đây, cơ cấu kinh tế hộ gia đình xã Mỹ Quý Tây (huyện Đức Huệ) và xã Bình Hiệp (thị xã Kiến Tường) của tỉnh Long An, xã Tân Khánh Hòa (huyện Giang Thành) và phần nào đó là phường Mỹ Đức (thành phố Hà Tiên) của tỉnh Kiên Giang căn bản vẫn dựa vào nông nghiệp với các loại hình sinh kế trồng trọt (lúa, hoa màu, cây ăn trái...), chăn nuôi (bò, heo...), nuôi trồng thủy sản và đánh bắt thủy sản, chiếm tỷ trọng lần lượt là 36,5%, 32,5%, 0,5%, 0,0% trong 200 hộ ở Long An và 35,0%, 13,5%, 1,5%, 2,5% trong 200 hộ ở Kiên Giang (Bảng 3).

Tại các khu vực cửa khẩu biên giới Tây Nam Bộ, ngoài trồng lúa, hoa

màu, cây ăn trái, người dân còn mua bò từ Campuchia về vỗ béo (nuôi thúc), để bán, tăng thêm thu nhập cho hộ gia đình. Người Kinh ở xã Mỹ Quý Tây (Đức Huệ, Long An) nuôi trâu bò thả rông trên những đồng cỏ ở Campuchia. Một cán bộ Đoàn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà (Tân Hộ Cơ, Tân Hồng, Đồng Tháp) cho biết: "Người dân trên địa bàn xã chủ yếu sống bằng trồng lúa và chăn nuôi, có đến mấy chục héc ta". Theo một cán bộ lãnh đạo thị trấn Long Bình (huyện An Phú, tỉnh An Giang): "Do giá thấp, người dân chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng xoài (xoài keo)". Về hoạt động nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản, cán bộ lãnh đạo Đoàn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Bình Hiệp (Bình Hiệp, Kiến Tường, Long An) cho biết: "Một bộ phận Việt kiều từ Campuchia hồi hương, cư trú ở các xã biên giới của Long An và Đồng Tháp, bà con vẫn quen sống trên sông nước (sử dụng ghe xuồng làm nhà ở) và làm nghề chài lưới (đánh bắt thủy sản) như lúc còn ở Biển Hồ (Campuchia) trước đây".

3.2. Hoạt động kinh tế phi nông nghiệp

Sinh kế phi nông nghiệp của hộ gia đình tại các khu vực cửa khẩu biên giới Tây Nam Bộ lâu nay thường tập trung vào việc làm thuê/lao động phổ thông (46,7%; 374/800 hộ), buôn bán nhỏ/buôn bán tại nhà (29,4%; 235/800 hộ), làm ăn xa (18,4%; 147/800 hộ), làm công nhân viên chức (10,9%; 87/800 hộ), có cửa hàng/sạp buôn

bán/đại lý các loại (10,6%; 85/800 hộ), cửa hàng dịch vụ (tiệm may, tiệm uốn tóc...) (7,1%; 57/800 hộ), cơ sở sản xuất/chế biến (1,2%; 10/800 hộ), lực lượng vũ trang (1,4%; 11/800 hộ) và các nguồn sinh kế khác (13,6%; 109/800 hộ). Tính riêng trong 200 hộ gia đình của mỗi tỉnh, số hộ có làm thuê/lao động phổ thông chiếm 50% ở Đồng Tháp, 50% ở Kiên Giang, 49% ở An Giang và 38% ở Long An; số hộ có buôn bán nhỏ/buôn bán tại nhà chiếm 39% ở An Giang, 32,5% ở Kiên Giang, 27% ở Đồng Tháp, nhưng chỉ có 19% ở Long An; số hộ có lao động đi làm ăn xa chiếm 28% ở An Giang, 23,5% ở Đồng Tháp, nhưng chỉ chiếm 14% ở Kiên Giang và 8% ở Long An; số hộ có cửa hàng/sạp buôn bán/đại lý các loại và số hộ có cửa hàng dịch vụ (tiệm may, tiệm uốn tóc...) chiếm tỷ lệ khá thấp lần lượt là 14% và 5,5% ở Long An; 10,5% và 9,5% ở Đồng Tháp; 9,5% và 8,5% ở Kiên Giang; 8,5% và 5% ở An Giang; số hộ có cơ sở sản xuất/chế biến chiếm tỷ lệ

không đáng kể trong các loại hình sinh kế hộ gia đình ở Kiên Giang (2%), Đồng Tháp (1,5%), Long An (1%) và An Giang (0,5%); số hộ có người làm công nhân viên chức và lực lượng vũ trang chiếm 24% ở Long An và 14,5% ở An Giang, nhưng chỉ có 5,5% ở Kiên Giang và 5% ở Đồng Tháp.

Ở vùng biên giới này, cơ cấu kinh tế hộ gia đình phường Tịnh Biên (thị xã Tịnh Biên) và thị trấn Long Bình (huyện An Phú) của tỉnh An Giang, xã Tân Hộ Cơ (huyện Tân Hồng) và xã Thường Phước 1 (huyện Hồng Ngự) của tỉnh Đồng Tháp đã có sự chuyển dịch mạnh từ làm nông nghiệp sang làm phi nông nghiệp. Tuy nhiên, sinh kế phi nông nghiệp của hộ gia đình ở đây tập trung nhiều nhất vào việc làm thuê/lao động phổ thông, buôn bán nhỏ/buôn bán tại nhà và làm ăn xa chiếm tỷ trọng lần lượt là 49%, 39% và 28% trong 200 hộ ở An Giang; 50%, 27% và 23,5% trong 200 hộ ở Đồng Tháp (Bảng 3).

Bảng 3. Các loại hình sinh kế của hộ gia đình, chia theo tỉnh

		Long An	Đồng Tháp	An Giang	Kiên Giang	Tổng cộng
Trồng trọt	Số hộ	73	29	31	70	203
	Tỷ lệ %	36,5	14,5	15,5	35,0	25,4
Nuôi trồng thủy sản	Số hộ	1	0	0	3	4
	Tỷ lệ %	,5	0,0	0,0	1,5	,5
Chăn nuôi	Số hộ	65	13	3	27	108
	Tỷ lệ %	32,5	6,5	1,5	13,5	13,5
Đánh bắt thủy sản trên sông	Số hộ	0	5	1	5	11
	Tỷ lệ %	0,0	2,5	,5	2,5	1,4
Cơ sở sản xuất/chế biến	Số hộ	2	3	1	4	10
	Tỷ lệ %	1,0	1,5	,5	2,0	1,2
Cửa hàng/sạp buôn bán/đại lý các loại	Số hộ	28	21	17	19	85
	Tỷ lệ %	14,0	10,5	8,5	9,5	10,6

Cửa hàng dịch vụ (tiệm may, tiệm uốn tóc...)	Số hộ	11	19	10	17	57
	Tỷ lệ %	5,5	9,5	5,0	8,5	7,1
Buôn bán nhỏ/buôn bán tại nhà	Số hộ	38	54	78	65	235
	Tỷ lệ %	19,0	27,0	39,0	32,5	29,4
Công nhân, viên chức	Số hộ	44	8	25	10	87
	Tỷ lệ %	22,0	4,0	12,5	5,0	10,9
Làm thuê/lao động phổ thông	Số hộ	76	100	98	100	374
	Tỷ lệ %	38,0	50,0	49,0	50,0	46,7
Làm ăn xa	Số hộ	16	47	56	28	147
	Tỷ lệ %	8,0	23,5	28,0	14,0	18,4
Lực lượng vũ trang	Số hộ	4	2	4	1	11
	Tỷ lệ %	2,0	1,0	2,0	,5	1,4
Sinh kế khác	Số hộ	44	32	13	20	109
	Tỷ lệ %	22,0	16,0	6,5	10,0	13,6
Tổng cộng	Số hộ	200	200	200	200	800
	Tỷ lệ %	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00

Nguồn: Số liệu khảo sát tháng 4 - 5/2023.

Việc làm thuê của lao động phổ thông trong hộ gia đình ở vùng biên giới Tây Nam Bộ chủ yếu là làm dịch vụ bốc vác hàng hóa thông quan tại các cửa khẩu vào mùa thu hoạch lúa và xoài. Hầu hết doanh nghiệp hoạt động tại các cửa khẩu đều làm đầu mối kinh doanh nông sản hàng hóa xuyên biên giới từ Campuchia xuất sang Việt Nam. Một cán bộ Đoàn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà cho biết. “Lao động bốc vác theo mùa ở cửa khẩu có trên dưới 1.000 người, trong đó có người ở Hồng Ngự (Đồng Tháp), có người ở Tân Châu (An Giang)... Họ đến đây làm cho vừa xoài (7 đến 8 vừa). Mỗi vừa như vậy người ta thu nhận khoảng ba đến bốn chục lao động bốc vác mỗi ngày. Bền lúa (hay bền xoài theo mùa) của Công ty Thi Đua Mỹ Duyên⁽⁵⁾ cũng đã có hơn 100 lao động bốc vác mỗi ngày”. Phó

Chủ tịch phường Tịnh Biên (thị xã Tịnh Biên, An Giang) cho biết: “Lao động bốc vác tại mỗi cửa khẩu đã được vận động vào các nghiệp đoàn để được hỗ trợ việc làm. Người quản lý chung có trách nhiệm thông tin kịp thời, phân công rõ ràng, phân chia hợp lý bằng cách phát thẻ để đảm bảo không có sự so bì”; đồng thời, “Việc bốc vác được tính tiền theo tấn, có hàng nhiều thì thù lao nhận được nhiều” (theo Phó Chủ tịch xã Tân Khánh Hòa huyện Giang Thành, Kiên Giang).

Ngoài bốc vác tại các cửa khẩu, việc buôn bán nhỏ/buôn bán tại nhà cũng đã thu hút khá đông lao động của hộ gia đình ở vùng biên giới Tây Nam Bộ. Một cán bộ phụ trách kinh tế xã Bình Hiệp (Kiến Tường, Long An) chia sẻ: “Ở khu vực xã hiện nay, ngoài làm nông, bà con còn buôn bán nhỏ

và người dân ở hai ấp biên giới sống chủ yếu nhờ mua bò ở Campuchia về vỗ béo và bán ra trên thị trường gần xa". Tại chợ bò sóc Tà Ngáo (ấp Phú Tâm, xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang) vào thời điểm hơn mười năm trước đây: "Những người mua bán bò đa phần là người Việt, chỉ có 10 hộ người Khmer. Chợ bò họp hàng ngày. Bò được chuyển từ Campuchia sang, từ 50 đến 70 con, nhiều là từ 400 - 500 con/ngày" (Bùi Xuân Đỉnh - Nguyễn Ngọc Thanh, 2013: 63).

4. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ XUYÊN BIÊN GIỚI CỦA HỘ GIA ĐÌNH Ở VÙNG BIÊN GIỚI TÂY NAM BỘ

4.1. Thuê đất sản xuất nông nghiệp

Bảng 4. Thuê đất canh tác ở Campuchia của hộ gia đình, chia theo cấp huyện và tỉnh

		Long An			Đồng Tháp			An Giang			Kiên Giang			Tổng cộng
		Kiến Tường	Đức Huệ	Σ	Hồng Ngự	Tân Hồng	Σ	An Phú	Tịnh Biên	Σ	Hà Tiên	Giang Thành	Σ	
Chưa từng thuê mượn đất ở CPC	Số hộ	98	100	198	92	92	184	92	98	190	98	97	195	767
	%	98,0	100,0	99,0	92,0	92,0	92,0	92,0	98,0	95,0	98,0	97,0	97,5	95,9
Đã có thuê và đã trả	Số hộ	2	0	2	4	8	12	3	2	5	0	1	1	20
	%	2,0	0,0	1,0	4,0	8,0	6,0	3,0	2,0	2,5	0,0	1,0	0,5	2,5
Đang còn thuê và đang canh tác	Số hộ	0	0	0	4	0	4	4	0	4	1	1	2	10
	%	0,0	0,0	0,0	4,0	0,0	2,0	4,0	0,0	2,0	1,0	1,0	1,0	1,2
Trường hợp khác	Số hộ	0	0	0	0	0	0	1	0	1	1	1	2	3
	%	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1,0	0,0	0,5	1,0	1,0	1,0	0,4
Tổng cộng	Số hộ	100	100	200	100	100	200	100	100	200	100	100	200	800
	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100

Nguồn: Số liệu khảo sát tháng 4 - 5/2023.

4.2. Buôn bán và làm dịch vụ

Kết quả khảo sát 800 hộ gia đình ở vùng biên giới Tây Nam Bộ cho thấy, có 165 hộ, chiếm 20,6% tổng số hộ có kinh doanh buôn bán và làm dịch vụ

Quan hệ kinh tế xuyên biên giới của người Kinh, người Khmer, người Hoa và người Chăm ở vùng biên giới Tây Nam Bộ từ trước đến nay, ngoài việc tham gia "buôn bán ở các chợ cửa khẩu, chợ biên giới, bốc vác thuê, chở hàng thuê và buôn bán thuê" (Vương Xuân Tình - Vũ Đình Mười, 2016: 111), họ còn mở rộng các mối quan hệ trao đổi, buôn bán, làm thuê, và thuê đất ở Campuchia để canh tác lúa và hoa màu (Võ Công Nguyễn, 2017: 299). Số liệu Bảng 4 ghi nhận, có 2,5% số hộ gia đình (20/800 hộ) được khảo sát ở vùng biên giới này đã thuê đất và đã trả đất canh tác ở Campuchia. Trong khi đó, có 1,25% số hộ (10/800 hộ) đang còn thuê đất và đang canh tác lúa và xoài ở Campuchia.

xuyên biên giới gắn bó trực tiếp với thị trường Campuchia; trong đó 45 hộ ở Long An, 55 hộ ở Đồng Tháp, 34 hộ ở An Giang và 31 hộ ở Kiên Giang. Số hộ gia đình có kinh doanh buôn bán

và làm dịch vụ xuyên biên giới gắn bó trực tiếp với thị trường Campuchia ở xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự (31%; 31/100 hộ) và xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng (24%, 24/100 hộ), tỉnh Đồng Tháp, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường (24%, 24/100 hộ) và xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ (21,0%, 21/100 hộ), tỉnh Long An

chiếm tỷ lệ cao, nổi trội hơn so với tỷ lệ này ở phường Tịnh Biên, thị xã Tịnh Biên (16,0%, 16/100 hộ) và thị trấn Long Bình, huyện An Phú (18%, 18/100 hộ), tỉnh An Giang, và xã Tân Khánh Hòa, huyện Giang Thành (7%, 7/100 hộ), tỉnh Kiên Giang (ngoại trừ phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên tỷ lệ này là 24%, 24/100 hộ) (Bảng 5).

Bảng 5. Sinh kế hộ gia đình gắn với thị trường Campuchia, chia theo tỉnh

		Long An			Đồng Tháp			An Giang			Kiên Giang			Tổng cộng
		Kiến Tường	Đức Huệ	Σ	Hồng Ngự	Tân Hồng	Σ	An Phú	Tịnh Biên	Σ	Hà Tiên	Giang Thành	Σ	
Không có nhu cầu	Số hộ	75	79	154	68	76	144	76	83	159	72	92	164	621
	%	75,0	79,0	77,0	68,0	76,0	72,0	76,0	83,0	79,5	72,0	92,0	82,0	77,6
Có gắn trực tiếp với thị trường Campuchia	Số hộ	24	21	45	31	24	55	18	16	34	24	7	31	165
	%	24,0	21,0	22,5	31,0	24,0	27,5	18,0	16,0	17,0	24,0	7,0	15,5	20,6
Có người đang làm việc ở Campuchia	Số hộ	1	0	1	1	0	1	5	1	6	3	1	4	12
	%	1,0	0,0	,5	1,0	0,0	,5	5,0	1,0	3,0	3,0	1,0	2,0	1,5
Tình trạng khác	Số hộ	0	0	0	0	0	0	1	0	1	1	0	1	2
	%	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1,0	0,0	,5	1,0	0,0	,5	,2
Tổng cộng	Số hộ	100	100	200	100	100	200	100	100	200	100	100	200	800
	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100

Nguồn: Số liệu khảo sát tháng 4 - 5/2023.

Ở vùng biên giới này, chợ trời ra đời một cách tự phát từ khá sớm, ít nhất từ giữa thế kỷ XIX (Lê Hương, 1969: 12, 35), tồn tại và phát triển cho đến gần đây để đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa của dân cư ở hai bên biên giới Việt Nam và Campuchia. Hiện nay, theo cán bộ phụ trách kinh tế xã Bình Hiệp (Kiến Tường, Long An): “Chợ trời hồi xưa, nay thay bằng chợ Ngã tư Bình Hiệp, bày bán thịt cá, rau cải, khoai lang, khoai mì... Khoảng 5, 6 giờ sáng, thương lái mua hàng ở

chợ này và chuyển đến tận cửa khẩu để “nhóm chợ”, bên kia [Campuchia] qua bên này [Việt Nam] lấy [mua]”. Một cán bộ Đoàn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Thường Phước 1 (huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp) chia sẻ: “Tại khu vực cửa khẩu, nhất là tại các chợ biên giới, người dân ở Việt Nam cũng như ở Campuchia hàng ngày qua lại buôn bán bình thường. Đoàn biên phòng và các lực lượng vũ trang của Việt Nam cũng như Campuchia luôn tạo điều kiện cho người dân hai bên

biên giới tại hai xã đối diện thuận tiện qua lại làm ăn, thăm thân [thân nhân]. Mỗi ngày ở cửa khẩu cũng có vài trăm người qua lại”.

Tại Cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà, hoạt động kinh doanh xuyên biên giới chủ yếu là buôn bán lúa và xoài - từ Campuchia xuất sang Việt Nam, trong đó có một phần sản lượng lúa và xoài của các hộ gia đình ở vùng biên này thuê đất và thuê lao động canh tác. Phó Chủ tịch xã Tân Hộ Cơ (huyện Tân Hồng, Đồng Tháp) chia sẻ: “Ở Campuchia trồng nhiều xoài, người Kinh cũng sang bên đó thuê đất trồng xoài hoặc mua mao ‘xoài lá’, rồi kích thích cho cây ra trái. Lúa được chuyên chở bằng ghe đến các nhà máy xay xát ở Long An và Tiền Giang. Còn xoài được vận chuyển đến Cao Lãnh [Đồng Tháp] và Bình Điền [TPHCM] để bán ra trên thị trường nội địa và một phần để xuất khẩu. Ngược lại, hàng hóa từ Việt Nam xuất sang Campuchia ở vùng biên giới này chủ yếu là các loại nhu yếu phẩm phục vụ cho ăn uống, sinh hoạt hàng ngày cùng với các loại vật tư nông nghiệp như phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ...”. Một cán bộ lãnh đạo Đoàn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà cho biết: “Hàng hóa bán sang Campuchia lâu nay là những nhu yếu phẩm hàng ngày như bột ngọt, dầu ăn, mì tôm... Hàng hóa mua về Việt Nam thì thường chỉ có lúa và xoài theo mùa. Lúc này [tháng 4/2023] đang là mùa thu hoạch lúa nên xe chở lúa qua cửa khẩu nhiều”.

Từ lâu đời, người Kinh làm nghề đánh bắt thủy sản và buôn bán dạo chủ yếu bằng ghe xuồng ngược dòng Mekong sang Campuchia. Người Kinh ở vùng biên giới Tây Nam Bộ và người Kinh, người Khmer ở Campuchia có các mối quan hệ làm ăn, buôn bán qua lại khá thuận lợi. Hoạt động kinh doanh buôn bán và làm dịch vụ xuyên biên giới theo hình thức “sáng đi - chiều về” bằng nhiều loại phương tiện (xe máy, ba gác, xe tải, ghe xuồng...); “mua trước trả sau” ở Việt Nam và “bán trước trả sau” ở Campuchia; nhận đặt hàng từ mỗi lái hoặc trao đổi trực tiếp bằng điện thoại giữa người mua và người bán. Các phương thức mưu sinh này được kết nối và vận hành thông qua mạng lưới thân tộc, đồng tộc, đồng tôn giáo và kể cả khác tộc người xuyên biên giới của người Kinh, người Khmer, người Hoa và người Chăm ở vùng biên giới Tây Nam Bộ. Một phụ nữ người Kinh (35 tuổi) ở xã Tân Hộ Cơ (Tân Hồng, Đồng Tháp) cho biết: “Em bán ở đây [tại nhà], bỏ mồi bên kia [Campuchia]. Chồng em [người Khmer] chở hàng đi bỏ mồi, sáng đi [Campuchia] chiều về [Việt Nam]. Sáng 7 giờ đi, chiều 3, 4 giờ về nhà. Trừ chi phí ra rồi còn dư mỗi ngày một triệu hoặc một triệu mấy”. Một nam người Kinh (66 tuổi) ở xã Bình Hiệp (Kiến Tường, Long An) cho biết: “Cả nhà tui [ông, vợ và con trai] đều làm nghề bỏ mồi [buôn chuyến] ở Campuchia, trước đi giao hàng mỗi ngày hai chuyến bằng xe honda, giờ đi giao hàng mỗi ngày một chuyến bằng xe ba gác máy. Bạn

hàng ở Campuchia đều là người quen biết. Tui và con trai đi giao hàng, bà xã đi gom tiền bán hàng. Ở cửa khẩu này có khoảng 3, 4 tiệm lớn, ngoài bán hàng tại chỗ, chủ tiệm còn bán hàng cho người bỏ mồi ở Campuchia theo hình thức ‘sáng đi mua thiếu, chiều về trả tiền’. Một nam người Khmer (52 tuổi) ở phường Mỹ Đức (Hà Tiên, Kiên Giang) chia sẻ thêm: “Thí dụ người ta là người Việt [Kinh] nhưng biết tiếng Khmer thì người ta cũng qua lại làm ăn buôn bán hàng [ở Campuchia]. Bán hàng qua bên đó [Campuchia], mua hàng về bên đây [Việt Nam], nhưng mà phải đầy đủ thủ tục báo với hải quan người ta mới cho qua, vậy đó”. Một nam người Kinh là chủ đại lý phân bón ở xã Mỹ Quý Tây (Đức Huệ, Long An) cho biết: “Trước dịch COVID-19 có khi 100, 200 người ở Campuchia qua cửa khẩu này mua phân bón của các đại lý, giờ thì bán ế ẩm lắm. Người bên bên [Campuchia] không có qua, người bên mình [xã Mỹ Quý Tây] giờ phải chờ đồ [hàng hóa] vô bán trong trồng [vùng nội địa Campuchia]”.

Ngoài ra, số liệu khảo sát ở Bảng 5 cũng cho thấy có 12 hộ gia đình, chiếm 1,5% tổng số hộ (12/800 hộ) ở vùng biên giới này có lao động đang làm việc tại Campuchia (6 hộ ở An Giang, 4 hộ ở Kiên Giang, 1 hộ ở Đồng Tháp và 1 hộ ở Long An).

5. MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Kết quả khảo sát cho thấy, hoạt động kinh tế hộ gia đình ở vùng biên giới Tây Nam Bộ rất đa dạng về loại hình

sinh kế nông nghiệp, phi nông nghiệp. Đặc biệt phương thức mưu sinh trong kinh doanh buôn bán và làm dịch vụ xuyên biên giới gắn bó trực tiếp với thị trường Campuchia của người dân vùng này có những nét rất đặc thù (thuê ruộng đất, thuê lao động để canh tác lúa, xoài; mua mao xoài lúc còn non để chăm sóc, thu hoạch xoài thương phẩm; mua bò để vỗ béo (nuôi thúc) và bán ra trên thị trường, buôn chuyển xuyên biên giới “sáng đi - chiều về” bằng xe máy, xe ba gác máy, xe tải; mua và bán hàng xuyên biên giới bằng hình thức “mua/bán trước, trả sau”...).

Hoạt động kinh tế hộ gia đình ở vùng biên giới Tây Nam Bộ hiện nay đã có sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng xoài, vật nuôi từ nuôi bò thả rông sang nuôi bò vỗ béo, chuyển dịch mạnh về cơ cấu lao động và việc làm từ làm nông nghiệp sang làm phi nông nghiệp. Kinh doanh buôn bán và làm dịch vụ xuyên biên giới của hộ gia đình ngày càng phát triển trên các địa bàn dân cư ở hai bên biên giới Việt Nam và Campuchia nhờ sự tương tác và liên kết của các mạng lưới thân tộc, đồng tộc và đồng tôn giáo. Tuy nhiên, sinh kế phi nông nghiệp của hộ gia đình vẫn chủ yếu tập trung vào việc làm thuê, làm dịch vụ bốc vác hàng hóa thông quan tại các cửa khẩu, buôn bán nhỏ tại các chợ biên giới hay các trung tâm thương mại vùng biên và một bộ phận không nhỏ lao động vì thiếu việc làm đã xuất cư đi làm ăn xa. Trong khi các

khu kinh tế cửa khẩu⁽⁶⁾ của các tỉnh Long An⁽⁷⁾, Đồng Tháp⁽⁸⁾, An Giang⁽⁹⁾ và Kiên Giang⁽¹⁰⁾ mặc dù đã được xây dựng và mời gọi đầu tư, nhưng cho đến nay vẫn chưa phát huy lợi thế địa kinh tế của vùng biên giới này.

Vì thế, cần điều chỉnh quy hoạch tổng thể, tái phân bổ các nguồn lực tự nhiên và nhân văn trên các tiểu vùng sinh thái (Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long xuyên) ở vùng biên giới Tây Nam Bộ; ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ cho việc phát triển kinh tế biên giới, hoạt động du lịch vùng biên thân thiện với môi trường theo Quyết định 482/QĐ-TTg ngày 14/4/2010 của Thủ tướng Chính

phủ về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế đối ngoại vùng biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia. Đồng thời, các địa phương cần tích cực hỗ trợ người dân phát triển kinh tế hộ gia đình, dạy nghề và tạo việc làm cho lao động phổ thông phù hợp với mỗi cộng đồng (Kinh, Khmer, Hoa và Chăm), tiềm năng và lợi thế của vùng; khuyến khích lực lượng lao động tại chỗ tham gia kinh doanh buôn bán, làm dịch vụ xuyên biên giới tại các chợ cửa khẩu, các trung tâm thương mại và các điểm du lịch vùng biên nhằm giảm thiểu lao động xuất cư vì thiếu việc làm tại mỗi địa phương và trong toàn vùng. □

CHÚ THÍCH

(¹) Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học cấp Bộ "Phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm an ninh quốc phòng trên tuyến biên giới Tây Nam Bộ trong tình hình hiện nay" do PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy làm chủ nhiệm, Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì.

(¹) Các phường/xã/thị trấn in nghiêng là những địa bàn khảo sát.

(²) Phật giáo, Công giáo, Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài... của người Kinh, Phật giáo Nam tông của người Khmer, Hồi giáo (Islam) của người Chăm và tín ngưỡng thờ ông Bồn, bà Thiên Hậu của người Hoa.

(³) Đề tài này do Nguyễn Thị Thanh Thủy làm chủ nhiệm, Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là cơ quan chủ trì.

(⁴) Tám xã/phường/thị trấn có cửa khẩu biên giới, đó là xã Bình Hiệp của thị xã Kiến Tường và xã Mỹ Quý Tây của huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; xã Tân Hộ Cơ của huyện Tân Hồng và xã Thường Phước 1 của huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; phường Tịnh Biên của thị xã Tịnh Biên và thị trấn Long Bình của huyện An Phú, tỉnh An Giang, phường Mỹ Đức của thành phố Hà Tiên và xã Tân Khánh Hòa của huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

(⁵) Tên của công ty này là tên của ba người, đó là Thi, Đua và Mỹ Duyên cùng thành lập nên được ghép chung là Công ty Thi Đua Mỹ Duyên.

(⁶) Quyết định số 52/2008/QĐ-TTg ngày 25/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Quy hoạch phát triển các khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam đến năm 2020".

(⁷) Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 7/1/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Long An, tỉnh Long An.

- (⁸) Quyết định số 166/2008/QĐ-TTg ngày 11/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp.
- (⁹) Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 22/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2030.
- (¹⁰) Quyết định số 21/2020/QĐ-TTg ngày 5/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. 2019. *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019*. Hà Nội: Nxb. Thống kê. <https://vietnam.unfpa.org/vi/publications/k%E1%BA%Bft-qu%E1%BA%A3-t%E1%BB%95ng-%C4%91i%E1%BB%81u-tra-d%C3%A2n-s%E1%BB%91-v%C3%A0-nh%C3%A0-%E1%BB%9F-th%E1%BB%9Di-%C4%91i%E1%BB%83m-0-gi%E1%BB%9D-ng%C3%A0y-01-th%C3%A1ng-4-n%C4%83m-2019>
2. Bùi Xuân Đính - Nguyễn Ngọc Thanh (đồng chủ biên). 2013. *Một số vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội ở các vùng biên giới Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
3. Lê Hương. 1969. *Chợ trời biên giới*. Sài Gòn: Xuân Thu xuất bản.
4. Phan Văn Dốp, Nguyễn Thị Nhung. 2018. "Quan hệ đồng tộc về văn hóa - tôn giáo: Mạng lưới cho hoạt động mưu sinh xuyên quốc gia của người Chăm ở tỉnh An Giang". *Tạp chí Dân tộc học*, số 1 (205)/2018, tr. 50-59.
5. Võ Công Nguyễn (chủ biên). 2017. *Vùng đất Nam Bộ – Tập IX, Tộc người và quan hệ tộc người*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
6. Võ Công Nguyễn (chủ nhiệm). 2020. *Quan hệ hôn nhân, gia đình và thân tộc của các cộng đồng dân cư đa tộc người ở Nam Bộ*. Nhiệm vụ cấp Bộ, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
7. Vương Xuân Tình - Vũ Đình Mười (đồng chủ biên). 2016. *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở Việt Nam – Nghiên cứu tại vùng Nam Bộ*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.